

Số: 02/2022/QĐST - KDTM

Sơn Dương, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST- KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Hồng P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh T.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

*** Bị đơn:** Công ty TNHH TB - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5000216713 - Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp; Đăng ký lần đầu ngày 10/01/2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18/4/2012; Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông: Đặng Đình B, sinh năm 1952; CCCD số: 001052015918 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2021; Điện thoại: 0984 597 939; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ngân hàng N; Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng Chi nhánh huyện S, tỉnh T; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ thị trấn S, huyện S, tỉnh T; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T, chức vụ: Giám đốc.

- Công ty TNHH MTV TM Vận tải BN; (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 5000824207 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 07/3/2016; Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố M, thị trấn S, huyện S, tỉnh T; Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Kim T - Giám đốc.

- Bà Dương Thị Kim T, sinh năm 1953; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

- Ông Đặng Đình B, sinh năm 1952; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

- Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại ĐP - người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn P - Giám đốc; Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại Đức P (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn P - Giám đốc) được quyền sử dụng, sở hữu quyền sử dụng 947m² đất thương mại, dịch vụ tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số: Bản trích đo địa chính để cho thuê đất; địa chỉ thửa đất tại thôn Ao Búc, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 163990, người sử dụng: Công ty TNHH TB; và sản gắn liền với đất là: Cửa hàng kinh doanh xăng dầu: Nhà mái che cột bơm nhà bán hàng (Cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại thôn Ao Búc, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 5.828.000.000đ (Năm tỷ tám trăm hai mươi tám triệu đồng).

Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại Đức P (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn P - Giám đốc) có trách nhiệm đăng ký kê khai cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký cấp phép kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại Đức P (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn P - Giám đốc) có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 5.828.000.000đ (Năm tỷ tám trăm hai mươi tám triệu đồng) theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 02/HĐ-MBTSDG ngày 22/8/2022 giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T và Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại ĐP (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn P - Giám đốc). Do 50% giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là: Cửa hàng kinh doanh xăng dầu: Nhà mái che cột bơm nhà bán hàng (Cửa hàng kinh doanh xăng

dầu tại thôn Ao Búc, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) trị giá bằng tiền là 2.914.000.000đ (*Hai tỷ chín trăm mười bốn triệu đồng*) là thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Lâm Thị Hồng P, và 50% giá trị còn lại là tài sản mà Công ty TNHH TB đã thế chấp và ủy quyền cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T bán đấu giá để thu hồi nợ nên các đương sự thỏa thuận thống nhất:

+ Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại ĐP (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn P - Giám đốc) có trách nhiệm thanh toán cho chị Lâm Thị Hồng P 2.914.000.000đ (*Hai tỷ chín trăm mười bốn triệu đồng*).

+ Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại ĐP (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn P - Giám đốc) có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N 2.914.000.000đ (*Hai tỷ chín trăm mười bốn triệu đồng*). Công ty ĐP đã nộp số tiền đặt trước để tham gia đấu giá là 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*) vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản mở tại Agribank chi nhánh thành phố Tuyên Quang, số tiền đặt trước được trừ vào giá mua tài sản theo quy định. Do vậy, Công ty ĐP còn phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T 2.114.000.000đ (*Hai tỷ một trăm mười bốn triệu đồng*).

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Công ty TNHH MTV TM Vận tại BN (người đại diện theo pháp luật là bà Dương Thị Kim T - Giám đốc) còn phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T 524.112.000đ (*Năm trăm hai mươi tư triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) tiền gốc và 269.292.000đ (*Hai trăm sáu mươi chín triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng*) tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi là 793.404.000đ (*Bảy trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm linh bốn nghìn đồng*).

* Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành (ngày 15/9/2022), đối với tổng số tiền gốc quá hạn là 524.112.000đ tại hợp đồng tín dụng số 441 ngày 26/5/2017, ngân hàng sẽ tính lãi quá hạn là 150% so với mức lãi suất trong hạn 7%/năm mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Theo đó lãi suất quá hạn của 524.112.000đ là 10,5%/năm.

* Đối với việc làm tròn số dẫn đến có sự chênh lệch về tổng số tiền, các đương sự đều xác định giá trị chênh lệch là rất nhỏ nên nhất trí đối với việc làm tròn số.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

* **Về chi phí giám định:** Chị Lâm Thị Hồng P phải nộp 3.960.000đ (*Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) chi phí giám định chữ ký chữ viết. Được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp ngày 18/8/2022.

*** Về phí đấu giá, thẩm định giá, quảng cáo... và thuế chuyển nhượng:**
Các đương sự xác định tự thỏa thuận với nhau bằng biên bản thỏa thuận riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về diện tích đất 467m² tại thửa đất số 01; tờ bản đồ: Bản trích đo địa chính để cho thuê đất; địa chỉ tại thôn Ao Búc, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là phần diện tích đất chênh lệch giữa Hợp đồng hợp tác kinh doanh và diện tích đất sử dụng để kinh doanh xăng dầu:** Đối với phần diện tích 467m² chênh lệch, Công ty TB và chị Lâm Thị Hồng P đã tự thỏa thuận với nhau bằng biên bản thỏa thuận riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:**

- Công ty TNHH TB phải chịu 56.914.000đ (Năm mươi sáu triệu chín trăm mười bốn nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch đối với nội dung giải quyết tranh chấp về Hợp đồng hợp tác kinh doanh 01/HĐHTKD ngày 14/01/2015 giữa Công ty TNHH TB và anh Hoàng Văn C.

- Công ty TNHH BN phải chịu 53.074.000đ (Năm mươi ba triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch đối với nội dung giải quyết tranh chấp về Hợp đồng tín dụng 8101-LAV-202003946 ngày 29/6/2020 giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T và Công ty TNHH BN và các Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 2040.1/HĐTD ngày 29/6/2020 giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T và Công ty TNHH TB.

- Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T không phải chịu án phí đối với tranh chấp về Hợp đồng tín dụng 8101-LAV-202003946 ngày 29/6/2020 giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T và Công ty TNHH BN và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 2040.1/HĐTD ngày 29/6/2020 giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T và Công ty TNHH TB.

- Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T phải chịu 28.457.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch đối với nội dung giải quyết tranh chấp về Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 02/HĐ-MBTSĐG ngày 22/8/2022 giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T và Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại ĐP. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.074.000đ (Năm mươi ba triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T 24.617.000đ (Hai mươi tư triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng).

- Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại ĐP (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn P - Giám đốc) phải chịu 28.457.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch đối với nội dung giải quyết tranh chấp về Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 02/HĐ-MBTSĐG ngày 22/8/2022 giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T và Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương Mại ĐP. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.457.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0002259 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

- Chị Lâm Thị Hồng P không phải chịu án phí, trả lại cho chị Lâm Thị Hồng P 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0002244 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm